

Bản án số: 364/2022/HS-PT

Ngày: 25 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán:

Ông H Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2021/TLPT- HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 282/70 đường Bùi Hữu N, phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: ấp L 3, phường P, Thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1974. Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2016.

Nhân thân: Ngày 07/01/2009 bị Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 26/8/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1629/PC02-Đ3 ngày 29/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn H theo Luật định:* Luật sư Nguyễn Đình Ph – Văn phòng Luật sư Vũ Thanh H2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Nguyễn Hùng Long H1, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1989 tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: số 1059A, ấp C, xã M1, huyện B2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Thanh V1, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Lê Nữ Hà N1, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

3. Nguyễn Duy S, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Hộ khẩu thường trú: số nhà 46, thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: ấp T2, xã Đ61, huyện B2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Nguyễn Duy D1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1972.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Nguyễn H1 A, sinh năm 2003 và có 01 con, sinh năm 2021.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

4. Châu Ngọc Thiên V, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1995 tại: tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: ấp L, xã Q, huyện B2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Châu D2, sinh năm 1957 và bà Mang Thị Ngọc D3, sinh năm 1959.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ H4, sinh năm 2001 và có 01 con, sinh năm 2021.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Châu Ngọc Thiên V:* Luật sư Phạm Quốc V3 – Chi nhánh Văn phòng Luật sư Bùi Gia N1 tại Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thành A1, đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành A1, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S, Châu Ngọc Thiên V, Nguyễn Duy T3, Đỗ Xuân T4 và Đỗ Văn H5, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: xóm 4, xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình là công nhân cùng làm việc tại Tổ điện của Công ty trách nhiệm hữu hạn cao su Kenda Việt Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Công ty cao su K), trong đó H5 là Tổ trưởng tổ điện.

Buổi sáng ngày 25/8/2019, H5 đi kiểm tra công nhân tổ điện làm việc thì phát hiện A1 sử dụng điện thoại nên H5 nhắc nhở A1. Khoảng 10 phút sau, H5 thấy A1 không làm việc mà bỏ ra ngoài hút thuốc nên mắng chửi A1 khiến A1 bực tức cãi lại dẫn đến hai bên xô xát, dùng tay chân đánh nhau. Thấy vậy, T3 bênh vực H5 nên chạy tới đánh A1 nhưng được mọi người can ngăn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, trong lúc ăn cơm trưa, A1 cầm 01 con dao rạch giấy dài khoảng 10cm tìm đánh T3 nhưng T3 bỏ chạy và được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đỏ đen, biển số 60H1-198.85 đến nhà H nói cho H biết mâu thuẫn giữa A1 với H5 và T3 rồi rủ H đi tìm H5 và T3 để giải quyết mâu thuẫn thì H đồng ý. Do biết anh Đỗ Xuân T4 chơi thân với T3 nên H và A1 nhờ anh T4 dẫn đến phòng trọ của T3 nhưng không gặp. A1h T4 gọi điện thoại thì biết T3 đang nhậu cùng H5, H2, V tại phòng trọ của H5 ở ấp Độc Lập, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên anh T4 chạy xe đi tìm T3, còn H chở A1 đi theo sau. Trên đường đi, H ghé tiệm tạp hóa tại khu vực chợ tạm thuộc phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua 02 con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài 22 cm giấu vào túi quần rồi H chở A1 đến cổng Công ty cao su K đứng đợi.

Trong lúc nhậu, H5 nhận được điện thoại (không rõ ai gọi) hẹn đến cổng Công ty cao su K để giải quyết mâu thuẫn nên H5 nhờ H2 chở đi, còn T3 chở V đi theo sau. Trên đường đi, V gọi điện thoại cho Nguyễn Duy S nói S cầm cây sắt ra cổng công ty giúp anh H5 đánh nhóm của A1, thì S đồng ý. Khi tới cổng Công ty cao su K, H5 hỏi A1 “Giờ tụi mày muốn sao?”, A1 trả lời “Sao là sao anh nói trước rồi có gì ra cổng giải quyết vào công ty không để ảnh hưởng đến việc làm”, thì H5 cầm mũ bảo hiểm đánh A1, A1 dùng tay đánh lại. Thấy A1 bị đánh, H lấy 02 con dao Thái Lan trong túi quần ra, cầm trên tay phải đâm nhiều nhát, trong đó 01 nhát trúng vào vùng ngực trái H5, 01 nhát trúng vào cẳng tay

trái và 01 nhát trúng vào cẳng tay phải của A1 gây thương tích làm 01 con dao rơi xuống đất. Sau đó, A1 lấy xe chở H bỏ đi. Cùng lúc này, S cầm 01 cây sắt dài khoảng hơn 01 mét, màu trắng, dạng hộp 04cm x 06cm từ trong công ty chạy ra đuổi theo H và A1, còn H2 cầm nón bảo hiểm ném theo H và A1. Trên đường đi, H vút bỏ con dao còn lại vào đám cỏ ven đường. H5 được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom cấp cứu nhưng đã tử vong. Ngày 26/8/2019, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành A1 đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1032/PC09-KLGĐPY ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định thương tích và nguyên nhân Đỗ Văn H5 tử vong như sau:

Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu, do vết thương ngực trái, thủng cơ tim.

Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại). (Bút lục: 34-35).

Tại Bản kết luận giám định số 4321/C09B ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

Các dấu vết màu nâu đỏ dính trên 02 bề mặt của lưỡi dao kim loại là máu người. Xác định được 01 kiểu gen nam giới từ các dấu vết máu này trùng với kiểu gen của Đỗ Văn H5 (Bút lục: 10).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0022/TgT/2020 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành A1 do thương tích gây ra như sau:

- Sẹo cẳng tay trái kích thước 10,5 x 0,6cm.

- Sẹo cẳng tay phải kích thước 3,5cm x 0,3cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12%.

* Tại Cáo trạng số 2026/CT-VKS-P2 ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Thành A1 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S, Châu Ngọc Thiên V về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Quyết định số 986/QĐ-VKS-P2 ngày 25.01.2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã rút quyết định truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”; các bị cáo Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S, Châu Ngọc Thiên V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 18 (mười tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2019

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hùng Long H1 01 (một)** năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Duy S 01 (một)** năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt: **Bị cáo Châu Ngọc Thiên V 01 (một)** năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Thành A1, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Châu Ngọc Thiên V kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 03/02/2021, các bị cáo Nguyễn Hùng Long H1 và Nguyễn Duy S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, đã khắc phục một phần hậu quả và có cha là ông Nguyễn Văn Ngọc có công với cách mạng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H theo Luật định là Luật sư Nguyễn Đình Ph phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ như: cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn Ng là người có công với cách mạng; bị hại cũng có một phần lỗi trong việc để xảy ra vụ việc, bị cáo chỉ muốn bênh vực bạn nên mới phạm tội; và bị cáo có con nhỏ, mới chỉ 6 (sáu) tuổi, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hùng Long H1 kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 (hai) con nhỏ và cha mẹ không còn khả năng lao động; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có thái độ thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra.

Bị cáo Nguyễn Duy S kháng cáo xin được hưởng án treo do bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ 11 (mười một) tháng tuổi.

Bị cáo Châu Ngọc Thiên V kháng cáo xin được hưởng án treo do bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo cũng không tham gia đánh nhau, và hiện phải nuôi con nhỏ 06 (sáu) tháng tuổi.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Ngọc Thiên V là Luật sư Phạm Quốc V1 phát biểu ý kiến: bị cáo V có vai trò không đáng kể trong vụ án, không chuẩn bị hung khí, không trực tiếp tham gia gây rối trật tự công cộng, khi bị cáo đến hiện trường, việc đánh nhau đã kết thúc. Bị cáo bị xử mức án dưới 3 năm tù, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo V được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo H, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ có cha là người có công cách mạng nhưng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù đã tương xứng với hành vi của bị cáo, tình tiết này không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo H1, S, V: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 01 năm 6 tháng tù là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Qua lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Do mâu thuẫn trong lúc làm việc vào sáng ngày 25/8/2019 giữa Nguyễn Thành A1 với anh Đỗ Văn H5 và Nguyễn Duy T3 nên khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, A1 kể lại sự việc mâu thuẫn trên cho Nguyễn Văn H nghe và rủ H đến cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn cao su K Việt Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai gặp anh H5 và T3 giải quyết mâu thuẫn. H đồng ý và chở A1 ghé vào tiệm tạp hóa mua 02 con dao Thái Lan mang theo. Lúc này, anh H5 đang nhậu với Nguyễn Duy T3, Nguyễn Hùng Long H1, Châu Ngọc Thiên V tại phòng trọ của anh H5 ở ấp Độc Lập, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên anh H5 nhờ H2 chở, còn T3 chở V đi đến cổng Công ty cao su K. Trên đường đi, V gọi điện thoại cho Nguyễn Duy S nói S cầm cây sắt ra cổng giúp anh H5 đánh nhóm của A1, S đồng ý. Khi tới cổng Công ty cao su K, H5 gặp A1 hỏi: “Giờ tụi mày muốn sao?”, A1 trả lời “Sao là sao anh nói trước rồi có gì ra cổng giải quyết vào công ty không để ảnh hưởng đến việc làm” thì H5 cầm mũ bảo hiểm đánh A1, A1 dùng tay đánh lại. Thấy vậy, H lấy con dao Thái Lan trong túi quần ra, cầm trên tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của H5, 01 nhát trúng vào cẳng tay trái và 01 nhát trúng vào cẳng tay phải của A1 gây thương tích. Sau đó, A1 lấy xe chở H bỏ đi, Nguyễn Duy S cầm 01 cây sắt từ trong công ty chạy ra đuổi theo, còn H2 cầm nón bảo hiểm ném theo H và A1 nhưng không trúng. Hậu quả Đỗ Văn H5 tử vong do sốc mất máu, vết thương ngực trái, thủng cơ tim; Nguyễn Thành A1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%.

[1.2] Bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp đâm trúng vào vùng ngực của anh Đỗ Văn H5 và cẳng tay trái và tay phải của bị cáo Nguyễn Thành A1, hành vi của bị cáo là nguyên nhân gây ra cái chết cho anh H5 và gây thương tích cho

bị cáo A1 12%. Bị cáo bị truy tố về hai tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án này A1 là bạn của H và nhờ H đi đánh H5 giúp mình và khi xảy ra đánh nhau, để bên vực A1, H đâm H5 tử vong và đâm nhầm vào tay A1 gây thương tích. Xét thấy, hành vi trên của H do nhầm lẫn về đối tượng, H không cố ý để gây thương tích cho A1. Sau khi sự việc xảy ra H và A1 lên xe bỏ đi và trong quá trình điều tra A1 đã có đơn bãi nại và không yêu cầu H bồi thường nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 986/QĐ/VKS.P2 ngày 25/01/2021 rút quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội danh “Cố ý gây thương tích”, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp nhận việc rút quyết định truy tố nêu trên là phù hợp.

[1.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Duy S, Nguyễn Hùng Long H1 và Châu Ngọc Thiên V:

Bị cáo V mặc dù không tham gia đánh nhau (khi bị cáo đến hiện trường sự việc đánh nhau đã kết thúc) nhưng trước đó bị cáo đã gọi điện cho S mang theo cây sắt ra cổng công ty K giúp anh H5 đánh nhóm của A1.

Bị cáo S cầm cây sắt từ trong công ty K chạy ra cổng đuổi theo H và A1 đang bỏ chạy nhưng chưa có tác động đến cơ thể H và A1.

Bị cáo H1 khi thấy bị cáo H dùng dao đâm H5 rồi cùng A1 bỏ chạy, đã cầm nón bảo hiểm ném theo H và A1 nhưng không trúng nên không gây ra thương tích.

[1.4] Với các hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), các bị cáo Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo H có thêm tình tiết tự nguyện tác động gia đình bồi thường 5.000.000 (năm triệu) đồng cho gia đình bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú và bị hại cũng có một phần lỗi, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu tại mục [2.2] đối với bị cáo H để xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp bổ sung tình tiết có cha là ông Nguyễn Văn Ngọc là người có công với cách mạng, có giấy chứng nhận khen thưởng, là tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cần áp dụng thêm tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

[4] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S, Châu Ngọc Thiên V.

[4.1] Các bị cáo H1, S, V đều phạm tội lần đầu, có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo cũng chưa gây ra thiệt hại, việc anh H5 chết không phải là hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra.

[4.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H1 cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi dưỡng cha mẹ mất khả năng lao động cùng 02 con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo S cung cấp tình tiết nuôi con nhỏ 11 tháng tuổi; bị cáo V nuôi con nhỏ 5 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho các bị cáo.

[4.3] Như vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, các bị cáo nêu tại mục [4] còn có thêm tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại điểm h, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4.4] Ngoài ra, các bị cáo còn có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nơi làm việc ổn định (có xác nhận của Công ty Cao su K Việt Nam).

[4.5] Do đó, các bị cáo H1, S, V đều đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc cho các bị cáo nêu trên được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định không gây nguy hiểm cho xã hội, vừa đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V cũng như đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo; sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt của các bị cáo H, H2, S và V theo hướng phân tích trên. Lập luận này cũng là căn cứ để không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V không phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V.

Xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”; các bị cáo Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S, Châu Ngọc Thiên V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[2] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 17 (mười bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hùng Long H1 01 (một)** năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Hùng Long H1 cho Ủy ban nhân dân xã M1, huyện B2, tỉnh Đồng Nai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị

cáo Nguyễn Hùng Long H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Duy S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Duy S cho Ủy ban nhân dân xã Đ61, huyện B2, tỉnh Đồng Nai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Duy S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

- Xử phạt: **Bị cáo Châu Ngọc Thiên V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/5/2022).

Giao bị cáo Châu Ngọc Thiên V cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B2, tỉnh Đồng Nai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Châu Ngọc Thiên V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng Long H1, Nguyễn Duy S và Châu Ngọc Thiên V không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (5)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THA DS tỉnh Đồng Nai; (1)
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Bị cáo tại ngoại; (3)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (5). 25b (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhật Bình